

Số: 20/2024/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 03 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
C1 NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M sinh năm 1997; địa chỉ thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Văn C sinh năm 1994; địa chỉ thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C1 nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị M và anh Đinh Văn C.

2. C1 nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con: Chị M và anh C có 01 con là cháu Đinh Thànhsinh ngày 17/08/2018. Chị M và anh C thỏa thuận giao cháu C1 cho anh C nuôi dưỡng cho đến khi cháu C1 trưởng thành đủ 18 tuổi; anh C không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con cho anh C và anh C cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cháu C1.

Chị M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu C1 được sống chung với anh C và chị M có quyền thăm nom chăm sóc cháu C1; anh C không được cản trở chị M trong việc thăm nom chăm sóc cháu C1.

Về tài sản: Chị M và anh C cùng trình bày vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị M và anh C thỏa thuận chị M chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị

M đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000162513 ngày 28/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, chị M được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực